

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB Dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường trục Đông – Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787;

Căn cứ Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB thực hiện dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km 137+580 - Km143+787;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 1089/TTr-BQLGT ngày 07/6/2021 và Biên bản cuộc họp ngày 28/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 17 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là: **3.935.976.000 đồng** (Ba tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	3.851.280.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	3.531.420.000 đồng;
+ Hỗ trợ vật kiến trúc:	151.371.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:	70.083.000 đồng;
+ Hỗ trợ ổn định đời sống:	98.406.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	77.026.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	7.703.000 đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787, thành phố Quy Nhơn.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và phương án chi tiết theo Văn bản số 1089/TTr-BQLGT ngày 07/6/2021 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

**PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP**

**GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO BỊ ẢNH HƯỞNG GPMB DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG - TÂY
KẾT NỐI VỚI TUYẾN ĐƯỜNG TÂY TỈNH (ĐT.638), ĐOẠN KM137+580-KM143+787**

Đợt 1: Đất, vật kiến trúc và cây trồng của 17 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/ 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
A	Các hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp bị thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (05 hộ)											
1	Hộ ông Lê Công Kỹ	Khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	1	1.176,3	37,9	1.138,4	22.437.000	3.420.000	171.000	-	26.028.000
2	Hộ ông Nguyễn Hữu Đức (chết), vợ Nguyễn Thị Trọng	Tổ 11, khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	15	829,1	248,2	580,9	146.935.000	1.330.000	1.117.000	-	149.382.000
3	Hộ ông Tô Thái Định	Tổ 12, khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	38	626,2	10,9	615,3	6.453.000	1.520.000	49.000	-	8.022.000
4	Hộ ông Phan Đình Sơn	Tổ 8, khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	41	506,1	5,4	500,7	3.197.000	-	24.000	-	3.221.000
5	Hộ ông Nguyễn Công Cường	Tổ 1, khu vực 4, P. Trần Quang Diệu	2	40	1.535,4	186,4	1.349,0	22.278.000	4.593.000	156.000	-	27.027.000
B	Các hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp bị thu hồi từ 10% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (04 hộ)											
6	Tô Hết (chết) - đại diện con Tô Thanh Phong	Tổ 11, Khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	5	999,5	325,8	673,7	192.873.000	-	1.466.000	8.946.000	203.285.000
7	Hộ ông Phan Thanh Long	Tổ 10, Khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	36	380,2	380,2	0	225.079.000	1.330.000	2.851.000	3.834.000	233.094.000
8	Hộ bà Trần Thị Hương	Tổ 9, khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	20	277,4	277,4	0	164.221.000	-	1.248.000	11.502.000	176.971.000
C	Các hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (02 hộ)											
9	Hộ bà Nguyễn Thị Liên	Tổ 10, khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	17	916,9	916,9	0	445.125.000	-	7.895.000	12.780.000	465.800.000
10	Nguyễn Thị Tố Diễm	Tổ 1, Khu vực 4, P. Trần Quang Diệu	2	13	242,1	25,7	216,4	171.799.000	136.296.000	23.899.000	10.224.000	342.218.000
			2	12	1.033,3	437,1	596,2					

D Các hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp bị thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (02 hộ)												
11	Hộ bà Võ Thị Nghiêm (chết), đại diện con Võ Thị Minh Hiền	Tổ 1, khu vực 4, P. Trần Quang Diệu	2	3	2.215,6	2.215,6	0,0	1.311.635.000	1.520.000	9.970.000	15.336.000	1.338.461.000
12	Hộ ông Huỳnh Giảng (chết), đại diện con Huỳnh Trọng Đạt	Tổ 8, khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	6	951,7	951,7	0	563.407.000	1.330.000	4.388.000	20.448.000	589.573.000
13	Hộ ông Nguyễn Đình Hỷ	Tổ 12, khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	10	432,4	432,4	0	255.981.000	-	5.448.000	15.336.000	276.765.000
E Các hộ canh tác trên đất do UBND phường quản lý (đã được thu hồi và bồi thường, hỗ trợ cho các dự án trước) (04 hộ)												
14	Bà Huỳnh Thị Hồng	Tổ 10, khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	34	241,5	241,5	0	-	-	1.087.000	-	1.087.000
15	Hộ ông Huỳnh Văn Thừa	Tổ 10, khu vực 4, P. Trần Quang Diệu	2	33	580,9	580,9	0	-	-	2.614.000	-	2.614.000
16	Hộ ông Nguyễn Văn Mười	Tổ 6, khu vực 2, P. Trần Quang Diệu	2	8	1.091,9	261,6	830,3	-	-	5.143.000	-	5.143.000
			2	9	746,3	728,2	18,1					
			2	25	542,7	7,8	534,9					
			2	26	1.186,5	121,9	1.064,6					
			2	44	572,0	430,6	141,4					
17	Hộ ông Nguyễn Đức Thắng	Tổ 11, khu vực 4, P. Trần Quang Diệu	2	32	568,2	568,2	0	-	-	2.557.000	-	2.557.000
I	Tổng cộng (1+...+17)				17.652,2	9.392,3	8.259,9	3.531.420.000	151.339.000	70.083.000	98.406.000	3.851.248.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)											77.025.000
II	Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)											7.703.000
IV	Tổng cộng (I+II+III)											3.935.976.000

60,6
88,0
148,60